

Bản án số: 460/2020/DS-ST

Ngày: 27/10/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Nhã.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kính.

2. Bà Đặng Thu Vân.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 548/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2020/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2020/QĐST – DS ngày 30/9/2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SGTT

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266-268 NKKN, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Trần Trường G; Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 NKKN, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2020.

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Ngọc T

Địa chỉ: 801 Lô E2 chung cư HLNK, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT (viết tắt là Ngân hàng) có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Trường G trình bày:

Ngày 15/07/2010, bà Nguyễn Ngọc T có ký với Ngân hàng TMCP SGTT Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và

bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,15%/ tháng (lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 118.822.975 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 105.244.000 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng:

- Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;
- Giao dịch rút Tiền Mặt của kỳ trước;
- Giao dịch Mua Hàng Hóa của kỳ trước;
- Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
- Giao dịch rút Tiền Mặt trong kỳ;
- Giao dịch Mua Hàng Hóa trong kỳ;

Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự dư nợ gốc, lãi.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/08/2011 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, gọi là dư nợ gốc (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 27/10/2020, bà T còn nợ các khoản sau

- Nợ gốc : 19.076.349 đồng
- Lãi quá hạn : 69.324.646 đồng
- **Tổng cộng : 88.400.995 đồng**

(Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, bốn trăm nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà T, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP SGTT kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc T.

Buộc bà Nguyễn Ngọc T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/10/2020 là **88.400.995 đồng** (Tám mươi tám triệu, bốn trăm nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng), trong đó:

- Nợ gốc : 19.076.349 đồng
- Lãi quá hạn : 69.324.646 đồng

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/10/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Kính đề nghị Quý Tòa xem xét, tạo điều kiện để Ngân hàng thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 02/6/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày:

Bà xác nhận có vay của Ngân hàng TMCP SGTT số nợ như Ngân hàng đã trình bày. Nay bà xin được thanh toán mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét đại diện nguyên đơn ông Trần Trường G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn bà Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Xét Ngân hàng TMCP SGTT với bà Nguyễn Ngọc T có ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 15/7/2010, với các điều khoản cơ bản theo như phía nguyên đơn trình bày cùng Hợp đồng đã giao nộp cho Tòa án và phía bị đơn. Tính đến ngày 27/10/2020 bà T còn phải trả số tiền 84.400.995 đồng cho hợp đồng nói trên có đính kèm theo bảng tóm tắt sao kê của bà T, trong đó:

- Nợ gốc : 19.076.349 đồng
- Lãi quá hạn : 69.324.646 đồng

[4] Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của

Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 15/7/2010, với các điều khoản cơ bản theo như phía nguyên đơn trình bày là phù hợp với quy định tại Điều 50, Điều 51 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997. Trong quá trình thực hiện bà T đã vi phạm thỏa thuận tại các điều khoản mà hai bên đã giao kết, vi phạm Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Bà T xin được thanh toán mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ trên, tuy nhiên Ngân hàng không đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho phía Ngân hàng.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng; Ngân hàng không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 50, Điều 51 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Điều 7, Điều 8 và Điều 10 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Buộc bà Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền là 88.400.995 đồng (Tám mươi tám triệu, bốn trăm nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 19.076.349 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/10/2020 là 69.324.646 đồng theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 15/7/2010.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu là 4.420.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.994.000 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012686 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

**3.** Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**4.** Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Nhã**